

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 130/NH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1987

THÔNG TƯ

SỐ 130/NH-TT NGÀY 30-12-1987

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TIỀN TỆ, TÍN DỤNG,
THANH TOÁN ĐỂ THỰC HIỆN BẢN QUY ĐỊNH VỀ CÁC CHÍNH SÁCH
ĐỔI MỚI KẾ HOẠCH HOÁ VÀ HẠCH TOÁN KINH DOANH
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP QUỐC DOANH BAN HÀNH
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 217-HĐBT NGÀY 14-11-1987
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Thi hành Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành các chính sách đổi mới kế hoạch hoá và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa đối với xí nghiệp quốc doanh; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điểm cơ bản về công tác tiền tệ, tín dụng và thanh toán như sau:

1. Về mở và sử dụng tài khoản (điều 34):

- Các xí nghiệp quốc doanh có quyền lựa chọn Ngân hàng cơ sở thuận lợi nhất thuộc hệ thống Ngân hàng phục vụ mình trong phạm vi tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương để mở tài khoản tiền gửi chính (bao gồm tiền gửi vốn lưu động, cấp phát xây dựng cơ bản và các quỹ chuyên dùng) và đặt quan hệ tín dụng. Nếu có các đơn vị phụ thuộc (hạch toán kế toán) thì còn được mở tài khoản phụ (chuyên thu, chuyên chi, hoặc vừa thu, vừa chi) tại Ngân hàng nơi đơn vị phụ thuộc hoạt động để tiện giao dịch. Vốn tiền gửi bằng ngoại tệ sẽ nói ở điểm 6 dưới đây.

- Ngân hàng thực hiện nhận tiền nộp vào tài khoản và chi ra theo lệnh của chủ tài khoản trên cơ sở chứng từ hợp lệ. Nếu xí nghiệp vi phạm pháp luật mà Toà án Nhân dân hoặc Trọng tài kinh tế có quyết định xử lý phạt vật chất thì Ngân hàng có trách nhiệm chấp hành các quyết định nói trên.

Số dư tiền gửi của xí nghiệp tại Ngân hàng được giữ bí mật và được trả lãi.

2. Về chấp hành chế độ quản lý tiền mặt (điều 35):

Để chủ động cho cả hai bên, hàng quý, xí nghiệp lập dự trữ nộp và lĩnh tiền mặt tại Ngân hàng (có chia ra tháng) kể cả tiền mặt cần lĩnh ở Ngân hàng khác địa phương, gửi đến Ngân hàng nơi mở tài khoản trước ngày 15 của tháng cuối quý hiện hành.

Những xí nghiệp vừa có thu vừa có chi tiền mặt, được Ngân hàng thoả thuận để lại số tiền nhất định chi tại đơn vị, số còn lại phải nộp vào Ngân hàng.

3. Về kiểm soát chi tiêu quỹ tiền lương (điều 36):

- Từ đầu năm kế hoạch, xí nghiệp đăng ký với Ngân hàng nơi mở tài khoản kế hoạch dự kiến kế hoạch quỹ tiền lương của cả năm có chia ra từng quý. Khi có kế hoạch quỹ lương chính thức (chậm nhất là trong quý I hàng năm) hoặc điều chỉnh bổ sung kế hoạch, xí nghiệp phải đăng ký lại với Ngân hàng.

- Hàng tháng, xí nghiệp lĩnh tiền mặt tại Ngân hàng để trả lương, trả thưởng cho cán bộ công nhân viên theo chỉ tiêu chi lương, chi thưởng bằng tiền mặt đã đăng ký.

- Cuối mỗi quý, xí nghiệp sơ bộ tính toán số tiền lương đã chi so với mức độ hoàn thành kế hoạch, nếu đã chi vượt hoặc còn thừa, thì số chi vượt hoặc còn thừa đó xí nghiệp sẽ trừ hoặc cộng vào tiền lương của các quý tiếp theo.

- Hết năm, khi có số liệu xác nhận mức độ hoàn thành kế hoạch (theo các chỉ tiêu pháp lệnh được giao và các chỉ tiêu đăng ký), xí nghiệp tiến hành quyết toán quỹ tiền lương và báo cáo cho cơ quan chủ quản, đồng gửi cho Ngân hàng cơ sở nơi xí nghiệp đặt quan hệ chính. Xí nghiệp cùng Ngân hàng xem xét, nếu chưa chi đủ so với số được chi và thực tế còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên thì xí nghiệp làm bổ sung tăng chi lương trong dự trữ tiền mặt quý đang thực hiện và rút tiền mặt về chi lương. Nếu đã chi vượt, xí nghiệp phải tìm nguồn để bù đắp theo chế độ tài chính xí nghiệp hiện hành.

4. Về tín dụng vốn lưu động (điều 37):

Tín dụng Ngân hàng nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động cần thiết vượt quá số vốn tự có của xí nghiệp để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp.

- Đối với các xí nghiệp mới đi vào hoạt động được Nhà nước cấp vốn lưu động tương ứng với nhiệm vụ thiết kế, Ngân hàng chỉ cho vay trên định mức vốn lưu động của xí nghiệp.

- Đối với các xí nghiệp đang hoạt động, sau khi xác định lại vốn lưu động theo mặt bằng giá mới, nếu thiếu vốn phải được Nhà nước cấp bổ sung. Trong khi Nhà nước chưa có điều kiện

cấp đủ vốn lưu động định mức thì Ngân hàng tạm thời giữ nguyên khối lượng tín dụng vốn lưu động trong hạn mức đã tham gia như nói ở điểm 4, tiết d dưới đây. Nếu có nhu cầu vốn cần thiết vượt quá vốn tự có và dư nợ trong định mức vốn lưu động, xí nghiệp được Ngân hàng xét cho vay trên định mức vốn lưu động.

Nguồn vốn để cho vay được Ngân hàng Nhà nước thể hiện trên kế hoạch hàng năm trình Hội đồng Bộ trưởng duyệt để đầu tư vào các ngành kinh tế. Ngân hàng Nhà nước thông báo mức dự kiến cho vay cho các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương để cùng tổ chức chỉ đạo thực hiện.

a) Cho vay trên định mức vốn lưu động:

- Các xí nghiệp muốn vay Ngân hàng trên định mức vốn lưu động cần có các điều kiện:

Có vốn tự có theo chế độ quy định;

Được giao chỉ tiêu pháp lệnh hoặc đơn đặt hàng của Nhà nước hay của đơn vị kinh tế khác và lập được kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính phù hợp với năng lực thực hiện của xí nghiệp;

Chấp nhận thể lệ tín dụng của Ngân hàng;

Xí nghiệp lập kế hoạch vay vốn gửi Ngân hàng cơ sở trước 15 ngày bắt đầu quý kế hoạch, xác định rõ nhu cầu vay, thời hạn hoàn trả và các giấy tờ khác làm căn cứ cho vay theo chế độ tín dụng.

- Xí nghiệp sẽ được Ngân hàng thỏa thuận mức vốn cho vay trên định mức vốn lưu động cho từng quý và thông báo cho xí nghiệp ngay từ đầu quý để cùng thực hiện.

- Mỗi lần nhận được chứng từ sử dụng vốn vay của xí nghiệp đưa đến, Ngân hàng cơ sở phải xem xét ngay, nếu thấy hợp lý, phù hợp với nguồn vốn cho vay theo dự kiến kế hoạch phân bổ đã thông báo cho xí nghiệp biết trước và còn có khả năng thực hiện (dư nợ dự kiến - dư nợ đã vay = số có thể cho vay tiếp), thì giải quyết cho xí nghiệp vay ngay trong ngày.

- Việc thu nợ và kỳ hạn nợ được xác định phù hợp với kế hoạch giảm thấp dự trữ các đối tượng vay vốn, nhưng tối đa nói chung không quá 6 tháng.

- Trong quá trình cho vay, nếu Ngân hàng phát hiện xí nghiệp sử dụng vốn vay sai mục đích, không có vật tư bảo đảm thì xử lý theo chế độ tín dụng.

- Đến hạn trả, xí nghiệp chủ động tìm nguồn vốn để trả nợ. Nếu chưa có nguồn trả và có lý do chính đáng thì có thể xin gia hạn nợ. Nếu xí nghiệp không có ý kiến hoặc không được gia hạn nợ thì Ngân hàng chuyển số nợ đó sang quá hạn và cùng xí nghiệp tìm biện pháp thu hồi.

- Nếu vì lý do nhu cầu vay vốn của xí nghiệp không phù hợp với đối tượng cho vay, hoặc xí nghiệp đã sử dụng hết chỉ tiêu được vay thì trong phạm vi tối đa không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin vay, Ngân hàng cơ sở phải báo bằng văn bản cho xí nghiệp biết để tìm nguồn vốn khác phục vụ cho yêu cầu của xí nghiệp.

- Các xí nghiệp còn dư nợ vay trên hạn mức tín dụng vì lợi ích kinh tế thì chuyển sang loại vay này.

- Những xí nghiệp hoạt động tốt, sử dụng vốn vay có hiệu quả, không bị xử lý nợ quá hạn, thực hiện tốt công tác tiền mặt đã đăng ký, không để phát sinh nợ dây dưa trong thanh toán thì được xét cho hưởng chế độ lãi suất cho vay ưu đãi (giảm 10% lãi suất thông thường trong từng lần vay hoặc từng thời gian nhất định).

b) Cho vay khó khăn tạm thời về tài chính của xí nghiệp.

Nếu xí nghiệp có khó khăn tài chính do phát sinh đột xuất về cung ứng vật tư, về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, không dự kiến trong kế hoạch, đã sử dụng hết vốn tự có, vốn vay trên định mức vốn lưu động, phải huy động các nguồn vốn khác để đáp ứng mà chưa thực hiện được kế hoạch huy động vốn, nhu cầu chi tiêu không thể cắt giảm được thì có thể vay Ngân hàng để giải quyết khó khăn tạm thời về tài chính.

- Nguồn vốn để Ngân hàng cho vay là tiền gửi tiết kiệm vượt kế hoạch, mở các đợt huy động vốn ngắn ngày trong nhân dân với lãi suất cao và các nguồn huy động khác với mọi hình thức để giải quyết khó khăn tài chính tạm thời cho xí nghiệp.

- Thời hạn cho vay tối đa đến 30 ngày, cá biệt có thể kéo dài 45 ngày và do Giám đốc Ngân hàng cơ sở quyết định. Nếu vốn vay do mở các đợt huy động vốn ngắn ngày với lãi suất cao thì thời hạn và lãi suất vay phù hợp với thời hạn và lãi suất huy động vốn.

- Xí nghiệp hoàn trả nợ bằng nguồn vốn huy động, hoặc bằng nguồn vốn do giải quyết được nguyên nhân gây ra khó khăn tài chính tạm thời.

- Các xí nghiệp còn dư nợ ngoài kế hoạch vì khuyết điểm trong quản lý thì chuyển sang loại vay này.

- Lãi suất cho vay áp dụng theo mức lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm và huy động vốn lãi suất cao cộng thêm phụ phí hoạt động ngân hàng.

c) Cho vay vốn lưu động đối với các tổ chức kinh tế hoạt động thi công xây lắp.

Ngân hàng cho các tổ chức thi công xây dựng cơ bản vay vốn dự trữ vật liệu, kể cả vật liệu đi theo thiết bị toàn bộ (theo phương pháp ghi thu, ghi chi để theo dõi vốn của công trình) mà bên B nhận, bảo quản và chi phí thi công theo kế hoạch phù hợp với mức vốn đầu tư được duyệt trong năm kế hoạch của các công trình đơn vị được ký hợp đồng thi công. Khi phát tiền vay phải theo khả năng nguồn vốn mà bên A có để thanh toán trong từng thời gian.

d) Xử lý khoản dư nợ trong hạn mức tín dụng đến cuối ngày 31 tháng 12 năm 1987.

Các xí nghiệp đang hoạt động, chưa được Nhà nước cấp đủ vốn lưu động theo định mức mới, còn dư nợ trong hạn mức tín dụng vốn lưu động đến cuối ngày 31-12-1987 thì xử lý như sau:

- Nếu số dư nợ bằng (hoặc thấp hơn) số phần trăm (%) "tham gia theo phần" của định mức vốn lưu động trước ngày 1-10-1987 thì số dư nợ đó được chuyển vào một phân loại tiểu khoản riêng trong tài khoản cho vay để quản lý. Hàng tháng Ngân hàng cơ sở thu lãi theo mức lãi suất cho vay trong hạn mức tín dụng của biểu lãi suất hiện hành.

- Số dư nợ cao hơn mức nói trên (nếu có) thì được chuyển sang nợ cho vay trên định mức vốn lưu động.

e) Xử lý tạm thời về định mức vốn lưu động thiếu.

Sau khi đã xử lý vốn lưu động định mức cấp phát thiếu cho xí nghiệp theo Thông tư liên Bộ Tài chính - Ngân hàng số 57-LB/TC/NH và chuyển toàn bộ khoản chênh lệch giá vật tư hàng hoá tồn kho bổ sung cho vốn tự có theo Thông tư liên Bộ Tài chính - Ngân hàng số 46-LB/TC/NH mà vẫn còn thiếu so với vốn lưu động định mức lại theo mặt bằng giá mới thì xử lý như sau:

- Bổ sung từ nguồn quỹ phát triển sản xuất 1987-1988.

- Huy động các nguồn vốn khác của xí nghiệp.

- Ngân sách Nhà nước cấp bổ sung.

Nếu vẫn còn thiếu mà xí nghiệp yêu cầu thì Ngân hàng cho xí nghiệp vay khó khăn tài chính tạm thời về "Vốn lưu động định mức cấp thiếu". Hạn mức cho vay này không được vượt quá